

Tóm tắt Báo cáo tài chính Công ty Mẹ và Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016

Báo cáo tài chính năm 2016 của Tổng Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG. Kiểm toán viên không có ý kiến ngoại trừ về các số liệu trong BCTC Công ty Mẹ và hợp nhất Tổng Công ty. Toàn văn báo cáo tài chính đã được Tổng Công ty công bố trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và website Tổng Công ty. Một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính Công ty Mẹ và hợp nhất Tổng Công ty năm 2016 như sau:

1. Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty Mẹ	Hợp nhất
Tổng doanh thu	3.079.179	8.533.782
Lợi nhuận trước thuế	405.107	802.901
Lợi nhuận sau thuế	366.460	687.117

(Nguồn số liệu: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016)

2. Về tình hình tài chính của Công ty Mẹ và hợp nhất tại ngày 31/12/2016

2.1 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016 của Công ty Mẹ:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2016	31/12/2016
Tổng tài sản	10.560.993	10.420.379
Tài sản ngắn hạn	4.968.982	5.068.203
Trong đó:		
Tiền và các khoản tương đương tiền	506.247	667.145
Đầu tư tài chính ngắn hạn	380.000	574.008
Các khoản phải thu ngắn hạn	3.641.227	3.106.259
Hàng tồn kho	276.365	554.362
Tài sản ngắn hạn khác	165.143	166.429
Tài sản dài hạn	5.592.011	5.352.176
Trong đó:		
Phải thu về cho vay dài hạn	2.082.598	1.780.593
Bao gồm:		
<i>Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex</i>	<i>76.505</i>	<i>46.455</i>
<i>Công ty Cổ phần ĐT và PT Năng lượng Vinaconex</i>	<i>156.293</i>	<i>118.629</i>
<i>Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả</i>	<i>2.020.500</i>	<i>1.960.119</i>
Tài sản cố định	132.325	130.333
Bất động sản đầu tư	526.561	504.132
Tài sản dở dang dài hạn	125.992	112.149
Đầu tư tài chính dài hạn	2.722.068	2.823.722
Tài sản dài hạn khác	2.468	1.246
Nợ phải trả	4.816.466	4.728.428
+ Nợ ngắn hạn	4.324.639	4.290.290
Trong đó:		
Phải trả người bán	1.765.533	2.038.096
Phải trả ngắn hạn khác	954.158	349.358
Vay ngắn hạn	578.511	723.099
+ Nợ dài hạn	491.827	438.138
Chi phí phải trả dài hạn	14.620	14.620
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	164.319	159.019
Vay dài hạn	163.123	117.037

Dự phòng phải trả dài hạn	149.765	147.462
Vốn chủ sở hữu	5.744.527	5.691.950
<i>Trong đó:</i>		
+ Vốn cổ phần	4.417.106	4.417.106
+ Quỹ đầu tư phát triển	359.318	359.318
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	357.698	398.731
+ Nguồn kinh phí và quỹ khác	255.300	161.690

2.1 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016 của BCTC Hợp nhất:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2016	31/12/2016
Tổng tài sản	20.729.701	22.800.839
Tài sản ngắn hạn	10.423.363	12.618.632
<i>Trong đó:</i>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.512.566	1.602.959
Đầu tư tài chính ngắn hạn	522.343	1.385.612
Các khoản phải thu ngắn hạn	5.332.927	5.311.282
Hàng tồn kho	2.760.875	4.065.795
Tài sản ngắn hạn khác	294.652	252.985
Tài sản dài hạn	10.306.338	10.182.207
<i>Trong đó:</i>		
Các khoản phải thu dài hạn	1.989.265	1.774.818
Tài sản cố định	3.436.209	3.398.823
Bất động sản đầu tư	1.165.757	1.707.582
Tài sản dở dang dài hạn	1.952.568	1.626.971
Đầu tư tài chính dài hạn	1.464.589	1.332.055
Tài sản dài hạn khác	297.950	341.958
Nợ phải trả	13.401.533	15.346.079
+ Nợ ngắn hạn	9.887.108	10.680.204
<i>Trong đó:</i>		
- Phải trả người bán ngắn hạn	2.438.991	2.874.894
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.710.328	2.039.068
- Phải trả ngắn hạn khác	1.608.604	1.459.036
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.246.147	2.446.665
+ Nợ dài hạn	3.514.425	4.665.875
<i>Trong đó:</i>		
Vay dài hạn	2.071.347	1.993.722
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	966.278	1.379.628
Vốn chủ sở hữu	7.328.168	7.454.760
<i>Trong đó:</i>		
+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu	4.417.106	4.417.106
+ Quỹ đầu tư phát triển	514.724	514.410
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	347.461	505.315
+ Nguồn kinh phí, chênh lệch tỷ giá hối đoái và quỹ khác.	164.921	258.627

(Nguồn số liệu: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016)